

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NÓI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Tuấn
- Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0775252780
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030076002496
- Ngày cấp: 10/05/2021 ;
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	623	10	276.1	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					276.10	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	276.10	80,000	1.0	22,088,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	276.10	80,000	5.0	110,440,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	5	3	18,500	30	8,325,000	15.87%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					140,853,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	276.10	10,000	100%	1.0	2,761,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						2,761,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						2,761,000	
	Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):						143,614,000	
	Làm tròn:						143,614,000	

(Bảng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm mười bốn nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NÓI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Thị Kéo
- Số điện thoại: 0975034708
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030137004847
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Người được ủy quyền:.....
- Ngày cấp: 05/07/2022 ;
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	626	10	1.8	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					1.80	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	1.80	80,000	1.0	144,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	1.80	80,000	5.0	720,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	2	3	18,500	30	3,330,000	0.10%
Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)						4,194,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	1.80	10,000	100%	1.0	18,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						18,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						18,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							4,212,000	
Làm tròn:							4,212,000	

(Bằng chữ: Bốn triệu, hai trăm mười hai nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Thị Ly - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: Ngày cấp:...../...../..... ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	627	10	818.9	341.1	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					818.90	341.10	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	1,160.00	80,000	1.0	92,800,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	1,160.00	80,000	5.0	464,000,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	3	12	18,500	30	19,980,000	100.00%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					576,780,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	1,160.00	10,000	100%	1.0	11,600,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						11,600,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						11,600,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							588,380,000	
Làm tròn:							588,380,000	

(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi tám triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Đỗ Văn Mùa - Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0972905870
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030062000145 Ngày cấp: 17/05/2021 ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	629	10	830.6	474.6	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					830.60	474.60	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	1,305.2	80,000	1.0	104,416,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	1,305.2	80,000	5.0	522,080,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	5	6	18,500	30	16,650,000	45.01%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					643,146,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	1,305.20	10,000	100%	1.0	13,052,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						13,052,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						13,052,000	
	Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):						656,198,000	
	Làm tròn:						656,198,000	

(Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi sáu triệu, một trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Thị Hồng
- Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0961148592
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030152009816
- Ngày cấp: 28/06/2021 ;
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	630	10	895.9	14.8	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					895.9	14.8	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	910.7	80,000	1.0	72,856,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	910.7	80,000	5.0	364,280,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	4	6	18,500	30	13,320,000	39.25%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					450,456,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	910.70	10,000	100%	1.0	9,107,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						9,107,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						9,107,000	
	Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):						459,563,000	
	Làm tròn:						459,563,000	

(Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng chẵn)